

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8
CÁNH ĐIỀU**

HÀ NỘI - 2022

Biên soạn:

- PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn
- Th.S. Bùi Thanh Xuân
- Th.S. Đàm Thị Vân Anh
- Th.S. Nguyễn Thúy Quỳnh

MỤC LỤC

	Trang
Mục tiêu khoá tập huấn	4
Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8	5
II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8</i>	10
III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, bổ trợ	26
IV. Hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá	33
Phần thứ hai: BÀI SOẠN MINH HOẠ	40

MỤC TIÊU KHOÁ TẬP HUẤN

Kết thúc khoá tập huấn, học viên có thể:

- Hiểu rõ các yêu cầu cần đạt trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường theo phụ lục Công văn 5512 (trong đó làm rõ các hình thức tổ chức phù hợp với các nội dung sách giáo khoa như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề,...).
- Hiểu và biết cách phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.
- Hiểu được quan điểm, tư tưởng của tác giả thể hiện trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8.
- Phân tích được cấu trúc của toàn bộ cuốn sách, nội dung của từng chủ đề và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo từng tuần.
- Xây dựng được kế hoạch cụ thể cho từng bài để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 8.
- Vận dụng được một số phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 8.

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho HS tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, học sinh (HS) được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. HĐTN, HN 8 có các đặc điểm cơ bản như sau:

– Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

– HĐTN, HN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù của HS. Thông qua hoạt động trải nghiệm các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS được phát triển. Các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (những năng lực chung) được hình thành thông qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

– Nội dung HĐTN, HN được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Mục tiêu chung: HĐTN, HN hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể; giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn.

Mục tiêu cấp Trung học cơ sở: HĐTN, HN giúp HS củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú,

hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

3. Các yêu cầu cần đạt và nội dung hoạt động

– Nội dung khái quát gồm 4 mạch nội dung hoạt động, mỗi mạch nội dung bao gồm các hoạt động cụ thể như sau:

+ Hoạt động hướng vào bản thân: hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân.

+ Hoạt động hướng đến xã hội: hoạt động chăm sóc gia đình, hoạt động xây dựng nhà trường, hoạt động xây dựng cộng đồng.

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên: hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.

+ Hoạt động hướng nghiệp: hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp; hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

– Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp:

Mỗi lớp đều có những yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động cụ thể của từng mạch nội dung nêu trên.

Các yêu cầu cần đạt tương ứng với các nội dung hoạt động cụ thể của lớp 8:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.

	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối rong một số tình huống cụ thể. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> – Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ

	Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và nhà trường
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> – Suru tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.
Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. – Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.
Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.

(Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động

- Về phương thức tổ chức: có 4 phương thức cơ bản: Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm; Phương thức công hiến; Phương thức nghiên cứu.
- Loại hình hoạt động gồm: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Hoạt động câu lạc bộ.

5. Đánh giá kết quả giáo dục

- Mục đích đánh giá: thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình.
- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình.

– Kết hợp đánh giá của giáo viên (GV) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và của cộng đồng, GV chủ nhiệm lớp tổng hợp kết quả đánh giá.

– Kết quả đánh giá là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ về phẩm chất và năng lực, có thể phân ra làm một số mức để phân loại.

II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

– Sách giáo khoa (SGK) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn bám sát quan điểm, nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở.

– Quán triệt sâu sắc tư tưởng “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống” của bộ sách Cánh Diều. Thông qua đó, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết.

– Tạo cơ hội tối đa cho HS được hoạt động, tương tác và trải nghiệm tích cực, dựa trên những chuỗi hoạt động được thể hiện với kênh hình sinh động và kênh chữ ngắn gọn.

– Đảm bảo tính mở, linh hoạt về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, thực hiện, đánh giá.

2. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian của năm học, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với thời gian của năm học.

- Chủ đề 1. Môi trường học đường
- Chủ đề 2. Phát triển bản thân
- Chủ đề 3. Sống có trách nhiệm
- Chủ đề 4. Làm chủ bản thân
- Chủ đề 5. Em và cộng đồng
- Chủ đề 6. Gia đình yêu thương
- Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta
- Chủ đề 8. Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
- Chủ đề 9. Định hướng nghề nghiệp

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu
- Định hướng nội dung của chủ đề
- Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp
- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị

- Các hoạt động tổ chức trong tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề, theo từng tiêu chủ đề
- Thông điệp cuối mỗi tiêu chủ đề
- Đánh giá cuối chủ đề

Các nội dung của chủ đề đều có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của địa phương. Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp. Các loại hình tổ chức chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp và câu lạc bộ. Trong đó, giáo viên có thể dựa vào những gợi ý cho các hoạt động sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp để lựa chọn các hoạt động phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường, của lớp. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

3. Một số điểm mới trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

3.1. Thiết kế theo tiếp cận hoạt động

Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động – tiếp cận đặc thù của trải nghiệm và là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kỹ năng mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kỹ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để học sinh có thể huy động bất kỳ kiến thức, kỹ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kỹ năng mới để hoàn thành hoạt động. Ví dụ với yêu cầu cần đạt trong chương trình: “ Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.” các tác giả đã thiết kế các hoạt động: *nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân* và *Cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực*. Trong đó, học sinh phân tích các tình huống để nhận ra sự xuất hiện các cảm xúc, nhận biết các yếu tố gây ra cảm xúc, từ đó biết điều chỉnh các yếu tố đó. Hay với yêu cầu cần đạt “Xác định được trách nhiệm với mọi người xung quanh”, học sinh được yêu cầu phân tích các tình huống để chỉ ra các hành vi có trách nhiệm và thiếu trách nhiệm với những người xung quanh. Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kỹ năng cụ thể học sinh đã có, thái độ được thể hiện bằng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hóa trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa. Đặc biệt với tiếp cận hoạt động, giáo viên không “dạy học” hoạt động trải nghiệm như một môn học mà thực sự là người hướng dẫn, tổ chức cho

học sinh tự hoạt động, dần chuyển vai trò tổ chức hoạt động cho học sinh. Đây cũng là một năng lực đặc thù – năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động – được quy định trong chương trình.

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* có những điểm khác biệt so với sách giáo khoa các môn học. SGK các môn học giúp HS hình thành các kiến thức, kỹ năng khoa học cơ bản của từng lĩnh vực môn học; còn SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn hướng đến tổ chức các hoạt động để HS được tiếp cận thực tế, tham gia, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng kinh nghiệm đã có của bản thân. Do đó, các mạch nội dung được thể hiện trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* ưu tiên nhấn mạnh đến việc giúp HS và GV hiểu rõ cách thức tổ chức và tham gia các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Do đó, cấu trúc mỗi bài trong chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* là một chuỗi các hoạt động học tập của HS, được trình bày kết hợp giữa vai trò của kênh chữ và kênh hình:

+ Kênh chữ: Thể hiện dưới câu lệnh ngắn gọn, gợi ý cho HS về cách thức tổ chức hoạt động học tập (tham quan, trò chơi, kể chuyện, hát, đóng vai, tranh luận, thực hành,...); đồng thời tạo điều kiện cho GV vận dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy HS làm trung tâm.

+ Kênh hình: Minh họa để HS có thể hiểu và thực hiện được các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cũng như làm rõ các tình huống.

Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá, gợi ý cho GV tổ chức trong tiết sinh hoạt lớp cuối chủ đề, nhằm giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, đồng thời gợi ý GV cách thức thu thập thông tin để đánh giá sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Các hoạt động trong sách là những gợi ý thông qua các kênh hình và kênh chữ. GV có thể tìm thấy nhiều phương án tổ chức khác nhau khi sử dụng kết hợp hướng dẫn ở Sách giáo viên.

Hình ảnh trong sách đảm bảo tính đa dạng văn hoá giữa các vùng miền, phản ánh chân thực các hoạt động thực tiễn của xã hội và được biên soạn theo hướng mở:

+ Tạo điều kiện để các trường và GV lựa chọn, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, đảm bảo tư tưởng của bộ sách Cánh Diều “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

+ Tạo điều kiện cho GV vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động; kích thích tính tò mò, khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động, tăng tính thực hành, vận dụng những điều đã học vào đời sống thực tiễn.

3.2. Các chủ đề

Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho khối lớp 8. Các chủ đề được xác định khoa học, lo-gic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung vừa sát với thực tiễn và với học sinh.

Ví dụ: Chủ đề “ Phát triển bản thân” tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở học sinh THCS, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề “nghề nghiệp trong cuộc sống hiện đại” và “định hướng nghề nghiệp” tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp học sinh hiểu về nghề nghiệp và so sánh đối chiếu bản thân với các nghề khác nhau.

Có những nhóm yêu cầu cần đạt của một mạch nội dung (ví dụ: Hoạt động hướng đến bản thân, hoạt động hướng nghiệp) được thực hiện trong một chủ đề tương đối trọn vẹn, nhưng cũng có những yêu cầu cần đạt được liên kết với các yêu cầu cần đạt của mạch nội dung khác trong 1 chủ đề, sao cho tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong các chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1 hoặc 2 hoạt động, có thể tổ chức trong 1 giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để giáo viên và học sinh định hướng được hoạt động.

9 chủ đề trong sách được phân bố cho 35 tuần của năm học. Nội dung của mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần học, riêng chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần.

Mỗi hoạt động gồm các gợi ý, định hướng nội dung tổ chức, GV có thể lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức một cách linh hoạt, phù hợp với từng trường và địa phương. Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân, nâng cao năng lực tự chủ và tự học.

Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho từng khối lớp. Tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong mỗi chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1, 2 hoặc 3 hoạt động, có thể tổ chức trong 1 giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để GV và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề “Phát triển bản thân”, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

Các yêu cầu cần đạt này được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các mạch nội dung và được tác giả lựa chọn, sắp xếp để phù hợp với từng chủ đề.

Các chủ đề được xác định khoa học, logic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung vừa sát với thực tiễn và với HS.

3.3. Các hoạt động

Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung hoạt động, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay sáng tác các thông điệp quảng bá nghề nghiệp, phân tích các yêu cầu của một nghề và đối chiếu với bản thân. Với những hoạt động và yêu cầu này, học sinh được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, Internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những thông điệp bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

Với những hoạt động và yêu cầu đó, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, Internet,... và tạo ra những bản báo cáo khác nhau, tạo ra những thông điệp bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức

Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến đóng vai xử lý tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động,... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kỹ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

3.5. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá

Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp học sinh tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá, đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì việc học và đánh giá như hoạt động học.

3.6. Tính mở

Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở, để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian trong lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

3.7. Tính khả thi trong thực hiện

Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh sách giáo khoa, sách giáo viên cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có sách Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7, hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong sách giáo khoa, cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục.

4. Khung phân phối chương trình gợi ý

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức với thời lượng 3 tiết/tuần. Tùy theo điều kiện của nhà trường mà có thể linh hoạt xây dựng phân phối chương trình phù hợp.

Nếu nhà trường tổ chức phân phối 3 tiết/1 tuần theo 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp thì có thể sử dụng bảng phân phối chương trình gợi ý với thứ tự thực hiện các hoạt động trong mỗi chủ đề theo các tháng, các tuần như sau:

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
Chủ đề 1. Môi trường học đường (tháng 9)	1	Phát động tuần lễ thi đua Cùng nhau xây dựng truyền thống nhà trường	Xây dựng truyền thống nhà trường	<ol style="list-style-type: none"> Việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường 	Chia sẻ kết quả thực hiện các việc làm của em góp phần xây dựng truyền thống nhà trường
	2	Tham gia văn nghệ về chủ đề tình bạn	Xây dựng và gìn giữ tình bạn	<ol style="list-style-type: none"> Nhận diện biểu hiện của tình bạn đẹp. Cách thức xây dựng và gìn giữ tình bạn. Xây dựng tình bạn đẹp. Thực hành cách thức gìn giữ tình bạn. 	Chia sẻ những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững
	3	Phát động phong trào Xây dựng trường học an toàn	Phòng, tránh bắt nạt học đường	<ol style="list-style-type: none"> Dấu hiệu bắt nạt học đường. Cách phòng, tránh bắt nạt học đường. 	Chia sẻ cách thức giảm thiểu hiện tượng bắt nạt học đường.
	4	Tham gia các hoạt động về chủ đề Phòng,		<ol style="list-style-type: none"> Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. 	Thiết kế thông điệp tuyên truyền phòng,

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		tránh bắt nạt học đường.		4. Cùng xây dựng trường học an toàn.	tránh bắt nạt học đường
Chủ đề 2. Phát triển bản thân (tháng 10)	5	Truyền thông về chủ đề Tôn trọng sự khác biệt	Điều chỉnh cảm xúc của bản thân	1. Tính cách của tôi. 2. Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân.	Trao đổi về ý nghĩa của việc nhận biết tính cách bản thân.
	6	Tổ chức hoạt động với chủ đề Nhà ngoại giao tương lai		3. Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân. 4. Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân.	Chia sẻ những nét tính cách tốt của các bạn trong lớp
	7	Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng làm chủ cảm xúc của bản thân	Bảo vệ quan điểm của bản thân	1. Tìm hiểu cách tranh biện. 2. Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân. 3. Luyện tập tranh biện.	Trao đổi về giá trị sống Khoan dung.
	8	Trao đổi với chủ đề Người phụ nữ Việt Nam		4. Tìm hiểu về cách thương thuyết. 5. Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân. 6. Rèn luyện khả năng thương thuyết	Chia sẻ câu chuyện về những nhà ngoại giao nổi tiếng

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
Chủ đề 3. Sống có trách nhiệm (tháng 11)	9	Truyền thông về chủ đề Trách nhiệm với cộng đồng	Trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh	1. Tìm hiểu về trách nhiệm với bản thân 2. Tìm hiểu về trách nhiệm với mọi người xung quanh	Trao đổi về ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm.
	10	Trao đổi về chủ đề Trách nhiệm của học sinh trong nhà trường		3. Xác định cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm 4. Thực hành thể hiện người có trách nhiệm. 5. Thực hiện các cam kết của bản thân.	Trao đổi về giá trị sống Trách nhiệm
	11	Toạ đàm về rèn luyện thói quen tiêu dùng có trách nhiệm	Trách nhiệm với chi tiêu cá nhân	1. Nhận biết các yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân. 2. Tìm hiểu cách chi tiêu hợp lí không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.	Chia sẻ câu chuyện về những hành động đẹp, thể hiện trách nhiệm của cá nhân với mọi người trong cuộc sống.
	12	Thảo luận về chủ đề Người tiêu dùng thông thái		3. Thực hành đưa ra quyết định chi tiêu hợp lí	Trao đổi về chủ đề Cân bằng giữa trách nhiệm với bản thân và với

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
					những người xung quanh
Chủ đề 4. Làm chủ bản thân (tháng 12)	13	Diễn đàn Làm chủ bản thân, làm chủ tương lai.	Tự chủ trong các mối quan hệ	1. Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống. 2. Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.	Thảo luận về những nguy cơ có thể gặp phải trong các mối quan hệ trên mạng xã hội
	14	Hùng biện Tự chủ trong học tập và cuộc sống.		3. Nhận diện biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội. 4. Rèn luyện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.	Trao đổi về việc sử dụng mạng xã hội văn minh, an toàn
	15	Truyền thông Ứng xử văn minh trên mạng xã hội.	Kỹ năng từ chối	1. Nhận biết những tình huống cần từ chối. 2. Tìm hiểu cách thực hiện kỹ năng từ chối.	Trao đổi về cách thể hiện sự tự chủ trong học tập và đời sống
	16	Giới thiệu hoạt động của câu		3. Thực hành kỹ năng từ chối.	Chia sẻ những câu chuyện ý

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		lạc bộ theo chủ đề làm chủ bản thân, ứng xử văn minh		4. Rèn luyện kỹ năng từ chối	nghĩa về người biết làm chủ bản thân, vượt lên hoàn cảnh khó khăn trong học tập và cuộc sống
Chủ đề 5. Em và cộng đồng (tháng 1)	17	Phát động chương trình thiện nguyện Lá lành đùm lá rách/Cấp lá yêu thương..	Hành trình nhân ái	1. Trải nghiệm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện. 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện	Chia sẻ về những hoàn cảnh khó khăn, cần sự hỗ trợ từ cộng đồng mà em biết...
	18	Chia sẻ về truyền thống địa phương.		3. Nhật kí thiện nguyện	Chia sẻ bài học có được sau khi tham gia các hoạt động thiện nguyện
	19	– Phát động chương trình quảng bá truyền thống địa phương – Phát động xây dựng Dự án phát triển cộng đồng.	Hòa nhịp cùng cộng đồng	1. Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. 2. Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương	Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia tìm hiểu truyền thống địa phương.

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
	20	<ul style="list-style-type: none"> – Triển lãm Dự án phát triển cộng đồng. – Tổng kết chương trình thiện nguyện Lá lành đùm lá rách/Cấp lá yêu thương. 		<ul style="list-style-type: none"> 3. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. 4. Rèn luyện tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> – Thảo luận về ý nghĩa của việc học sinh tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương – Xây dựng ý tưởng cho hoạt động góp phần phát triển cộng đồng.
Chủ đề 6. Gia đình yêu thương (tháng 2)	21	Trao đổi về các giá trị Yêu thương, Tôn trọng...	Yêu thương, tôn trọng các thành viên trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng 2. Thực hiện việc làm, lời nói khiến người thân hài lòng. 	Tranh luận về chủ đề Làm hài lòng người thân...
	22	Triển lãm tranh, ảnh ghi lại những khoảnh khắc học sinh tham gia các hoạt		<ul style="list-style-type: none"> 3. Thể hiện sự tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình. 4. Cách thức thuyết phục thành viên trong gia đình. 	Thảo luận về sự cần thiết phải tôn trọng ý kiến của người khác

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		động trong gia đình với tên gọi Vitamin hạnh phúc		5. Rèn luyện khả năng thuyết phục thành viên trong gia đình.	
	23	Hùng biện với chủ đề Sống tiết kiệm nhưng không hà tiện	Sinh hoạt trong gia đình	1. Tìm hiểu các công việc trong gia đình 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc trong gia đình	Chia sẻ những câu chuyện, tình huống thể hiện khả năng thuyết phục các thành viên trong gia đình
	24	Giao lưu với khách mời về chủ đề Sắp xếp và quản lý công việc trong gia đình.		3. Nhận diện biểu hiện của cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. 4. Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công việc trong gia đình và cách sống tiết kiệm.
Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta (tháng 3)	25	Truyền thông về vẻ đẹp quê hương.	Nét đẹp quê hương	1. Thiết kế sản phẩm về vẻ đẹp quê hương.	Chia sẻ những bài thơ/bài hát về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương..

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
	26	Triển lãm các sản phẩm về vẻ đẹp danh lam, thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương		2. Xây dựng nội dung thuyết trình về sản phẩm 3. Giới thiệu sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên quê hương và cách bảo tồn	Đó vui về Nét đẹp quê hương em.
	27	Văn nghệ về chủ đề Quê hương yêu dấu.	Phòng chống thiên tai	1. Giới thiệu tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương. 2. Viết báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai ở địa phương	Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia truyền thông về phòng chống thiên tai
	28	Phát động phong trào Chung tay bảo tồn nét đẹp của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên		3. Xây dựng kế hoạch truyền thông về biện pháp phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. 4. Thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai	Trao đổi về những kĩ năng truyền thông phòng chống thiên tai hiệu quả
Chủ đề 8. Nghề nghịệp	29	Giao lưu với chuyên gia hoặc cán bộ tư	Nghề phổ biến trong	1. Lập danh mục nghề phổ biến trong xã hội.	Trao đổi về yêu cầu của xã hội

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
trong xã hội hiện đại (tháng 4)		vấn hướng nghiệp về các nghề phổ biến trong xã hội hiện nay	xã hội hiện đại	2. Tìm hiểu thông tin về các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	đối với một số nghề phổ biến
	30	Tổ chức diễn đàn Nhu cầu nghề nghiệp trong xã hội hiện đại và định hướng nghề của học sinh.		3. Tìm hiểu những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. 4. Triển lãm tranh, ảnh về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại	Giới thiệu ý tưởng thành lập Câu lạc bộ Khám phá nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
	31	Trao đổi về sự phát triển của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	Hành trang nghề nghiệp tương lai	1. Khảo sát hứng thú nghề nghiệp. 2. Rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc	Thảo luận về các biện pháp rèn luyện bản thân để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại
	32	Trao đổi về hứng thú nghề nghiệp của thanh niên và yêu cầu của nghề nghiệp		3. Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.	Chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng về việc vượt qua khó khăn, thách thức của nghề

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HDGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		trong xã hội hiện đại.		4. Thể hiện thái độ tôn trọng lao động nghề nghiệp	nghiệp trong xã hội hiện đại
Chủ đề 9. Định hướng nghề nghiệp (tháng 5)	33	Tham vấn chuyên gia giáo dục hướng nghiệp về định hướng các nhóm môn học liên quan đến nghề nghiệp tương lai..	Kế hoạch học tập hướng nghiệp	1. Khám phá mối liên hệ giữa nhóm môn học và một số nghề nghiệp. 2. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp.	Chia sẻ kinh nghiệm học tập liên quan đến định hướng nghề nghiệp.
	34	Giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các anh chị đang học trung học phổ thông về xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp	Kế hoạch kinh doanh của em	1. Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh	Trao đổi về những ý tưởng, sáng kiến kinh doanh khả thi, phù hợp với lứa tuổi.
	35	Diễn đàn về chủ đề tuổi trẻ và định hướng kinh doanh khởi nghiệp.		2. Thực hành lập kế hoạch kinh doanh 3. Tham vấn để hoàn thiện kế hoạch kinh doanh	Sinh hoạt câu lạc bộ Học tập và khởi nghiệp

Ghi chú: *Cột gợi ý các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ đưa ra các hoạt động và nội dung có thể đưa vào buổi sinh hoạt dưới cờ. Nhà trường, giáo viên có thể tự lựa chọn các hoạt động và nội dung cho phù hợp hoặc sắp xếp, điều chỉnh thứ tự các hoạt động ở các tiết cho phù hợp với thời lượng và thực tế tại địa phương, nhà trường, lớp học.*

Dựa vào khung phân phối chương trình trên, giáo viên có thể dễ dàng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn theo Phụ lục 2, công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần với các hình thức hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, tiết học Hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ hay sinh hoạt lớp được đề xuất mang tính gợi ý. Nhà trường và giáo viên có thể chủ động lựa chọn các hoạt động phù hợp với cách thức tổ chức hoạt động này trong nhà trường và lớp học. Mặc dù có tính chất gợi ý nhưng các hoạt động được đề xuất vẫn tuân thủ nguyên tắc: các hoạt động đó hướng tới bổ sung, củng cố, mở rộng các yêu cầu cần đạt, tức là có liên hệ với các hoạt động giáo dục theo chủ đề; các hoạt động sinh hoạt dưới cờ có tính đến các yếu tố thời gian của năm học, các hoạt động khác của nhà trường có thể thực hiện trong các khoảng thời gian đó và quy mô của hoạt động. Đối với các hoạt động sinh hoạt lớp, các hoạt động gợi ý hoàn toàn có thể tổ chức được một cách đơn giản, gọn gàng trong giờ sinh hoạt lớp.

Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, giáo viên nên đọc kỹ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hóa trong mỗi chủ đề.

III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, hỗ trợ

1. Các lưu ý chung khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

❖ Linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, điều kiện phương tiện dạy học, các nội dung địa phương, vùng, miền.

❖ Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.

❖ Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án.

❖ Liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau. Mỗi GV có thể có thể mạnh trong môn học của mình. Khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau.

❖ Chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.

❖ Sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kỹ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS là rất thuận lợi.

❖ Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. Ví dụ: giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động,...

❖ Tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.

❖ Sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

2. Các hướng dẫn sử dụng sách

2.1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với 1 tháng trong năm học. Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có nội dung tương thích với các hoạt động thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần với các hình thức hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, tiết học Hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kỹ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá với mỗi chủ đề.

2.2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được triển khai thành 2 hoặc 3 nội dung nhỏ hơn. Ví dụ: Chủ đề “Trường học của em” bao gồm 3 nội dung: Tự hào trường em; Giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp; Hòa đồng và hợp tác với các bạn. Nhưng chủ đề “Em đang trưởng thành” chỉ bao gồm 2 nội dung: Khám phá bản thân và Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Mỗi nội dung thực hiện trong 1 hoặc 2 tuần. Mỗi tuần bao gồm các tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp là tự chọn, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề mang tính bắt buộc và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế thành 2 – 3 hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động được tổ chức trong một giờ đáp ứng được yêu cầu cần đạt.

Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt tổ chức cho phù hợp. Ví dụ, với yêu cầu “thảo luận”, GV có thể chia nhóm 2, 3 HS hay nhóm 5, 6 HS,...

3. Hướng dẫn tổ chức các loại hình hoạt động

3.1. Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ là một loại hình HĐTN được tổ chức vào thứ 2 hằng tuần. Sinh hoạt dưới cờ trong chương trình giáo dục phổ thông mới vừa mang ý nghĩa truyền thống gắn với nghi thức chào cờ, vừa mang ý nghĩa đổi mới, gắn với các nội dung HĐTN được quy định trong chương trình.

Tiết sinh hoạt dưới cờ ở trường Trung học cơ sở thường được tổ chức với sự tham gia của cán bộ quản lý, nhân viên và toàn thể HS trong trường. Tiết sinh hoạt dưới cờ được tổ chức gắn với 2 phần nội dung chính:

(1) Chào cờ: Đây là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

(2) Triển khai, tổ chức các HĐTN gắn với chủ đề của tuần, của tháng. Hoạt động giáo dục này có thể là mở đầu hoặc nối tiếp với các chuỗi HĐTN theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Loại hình hoạt động trải nghiệm này cũng góp phần hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày như chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và năng lực giải quyết vấn đề.

Trong mỗi tiết Sinh hoạt dưới cờ, sau nghi lễ chào cờ theo quy định, Liên đội nhà trường cùng với GV chủ nhiệm lớp được phân công thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm theo tuần. Vì tiết sinh hoạt dưới cờ là hoạt động được tổ chức toàn trường, do vậy một số nội dung được gợi ý đưa ra có thể tổ chức cho toàn trường, ở tất cả các khối lớp. Do đó, để tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ trong SGK *Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8* hiệu quả, nhà trường có thể làm như sau:

– Xây dựng chương trình tổng thể, kế hoạch hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ theo từng tuần dựa trên các chủ đề của cả năm học cho toàn trường, lựa chọn nội dung gợi ý phù hợp.

– Dựa trên chương trình, kế hoạch tổng thể của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng phân công lớp HS, GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức thực hiện trên tinh thần lấy HS làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS trong giải quyết vấn đề, tránh việc cán bộ, GV làm thay, làm hộ HS. Nếu những tiết Sinh hoạt dưới

cờ có những nội dung riêng dành cho từng khối lớp, thì bên cạnh việc triển khai nhấn mạnh đến khối lớp riêng, nhà trường cũng có những triển khai, hướng dẫn hoạt động chung đến HS toàn trường.

Trong một số tiết sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể huy động và phối hợp sự tham gia của cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương để giáo dục HS.

3.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được xây dựng bám sát nội dung của chủ đề và liên quan chặt chẽ với các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Hoạt động này được tổ chức với nhiều phương thức đa dạng: phương thức khám phá; phương thức thể nghiệm, tương tác; phương thức cống hiến; phương thức nghiên cứu.

Phương thức Khám phá với HS chủ yếu được thực hiện với hình thức quan sát các hoạt động của các bạn và của bản thân, quan sát các hình ảnh, tư liệu được sưu tập. Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên lưu ý:

- + Chia thành các nhóm nhỏ;
- + Hướng dẫn và phân chia nhiệm vụ cụ thể (ví dụ: chỉ rõ đối tượng cần quan sát, câu hỏi cần trả lời, thời gian để quan sát,...).
- + Cân đối việc phân chia thời gian hoạt động hợp lí, tránh tổ chức hoạt động quan sát quá lâu dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động đánh giá, thu nhận, chia sẻ kết quả sau quan sát.

Phương thức Thể nghiệm, tương tác: Phương thức này được thể hiện khá nhiều trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* như: tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, chia sẻ và thảo luận, tham gia các hội thi, đóng vai, tranh luận,... Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên tạo cơ hội để tất cả HS được tham gia, quy trình tổ chức có thể đi từ: cá nhân → cặp đôi → nhóm lớn → toàn lớp.

Phương thức Cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác. Với những hoạt động này, khi tổ chức đòi hỏi nhà trường và GV phải xây dựng kế hoạch cụ thể, huy động sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội khác. Trong SGK đưa ra các hoạt động của cả chủ đề, khi tổ chức thực hiện các hoạt động này, nhà trường và GV có thể thay đổi linh hoạt nội dung và thời lượng để HS được tham gia, trải nghiệm tốt nhất.

Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Khi tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động này, GV tổ chức lên kế hoạch cho HS tự chuẩn bị các vật liệu phong phú từ những vật liệu tái chế hoặc tự nhiên, tạo cơ hội cho HS được tự do sáng tạo, thể hiện ý tưởng của bản thân, không nên đặt ra các khuôn mẫu, từ đó phát triển năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo cho người học.

3.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* đưa ra gợi ý nhiều nội dung và hình thức hoạt động phong phú trong tiết sinh hoạt lớp. Các nội dung bao gồm về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, lao động, giáo dục môi trường, đảm bảo an toàn cho bản thân,... thông qua nhiều hình thức hoạt động phong phú như: văn nghệ, đồ vui, diễn kịch, trò chơi, thảo luận, chia sẻ về các nội dung triển khai hoạt động trong lớp gắn với hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ hoặc đánh giá những việc bản thân HS đã làm được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục trong chủ đề.

Nội dung tiết sinh hoạt lớp có thể được tổ chức gồm hai phần: (1) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch học tập, rèn luyện của HS trong lớp. Những ưu điểm để phát huy, biểu dương (người tốt, việc tốt), những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục, những lệch lạc cần điều chỉnh; (2) Phương hướng, nhiệm vụ và những công việc cần triển khai, thực hiện của lớp cần phải làm trong tuần tiếp theo.

Các tiết sinh hoạt lớp được triển khai, thực hiện bám sát nội dung hoạt động của tuần, của chủ đề trong kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của khối lớp. Do đó, để thực hiện được tiết sinh hoạt lớp hiệu quả, ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm định hướng nội dung tiết Sinh hoạt lớp bảo đảm tính thống nhất về chủ điểm của từng khối lớp theo nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời bám sát những nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đưa ra trong SGK. Khi tổ chức tiết Sinh hoạt lớp, GV cần tổ chức các hoạt động hướng đến hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS, tránh việc tập trung đánh giá hạn chế, yếu kém và phê bình HS trong tiết sinh hoạt lớp.

Khi tổ chức tiết Sinh hoạt lớp, cần đảm bảo nguyên tắc HS tự quản toàn diện, tiết Sinh hoạt lớp là của HS, do HS thực hiện, vì những lợi ích của mỗi HS và của cả tập thể lớp. GV chủ nhiệm cần linh hoạt vai trò chủ đạo của mình trong suốt quá trình hướng dẫn HS chuẩn bị, triển khai, đánh giá kết quả,... bằng cách gợi mở, khơi dậy tiềm năng, tiềm lực, kết nối giữa các HS, động viên và khuyến khích HS thực hiện một cách tự tin, chủ động và huy động được sự tham gia của tất cả HS trong lớp. Khi tổ chức các hoạt động trong tiết sinh hoạt lớp của

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8, GV nên tăng cường tổ chức cho HS làm việc nhóm, từ làm việc, thảo luận theo cặp đôi đến nhóm 5, 6 HS hoặc nhóm lớn hơn, qua đó tăng cường tính tự tin cho HS, tạo cơ hội cho các em được tương tác tích cực, góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho các em.

Trong một số tiết sinh hoạt lớp, GV chủ nhiệm có thể huy động và phối hợp sự tham gia hoạt động của các GV dạy các môn chuyên biệt như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tổng phụ trách Đội, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động ở địa phương. Ví dụ: Trong chủ đề 5 (Về đẹp đất nước), tuần 19, tiết sinh hoạt lớp: *Chia sẻ các câu chuyện thực tế về hoạt động bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh* có thể được tổ chức với sự tham gia của đại diện Ban Quản lí di tích tại địa phương, giúp HS có trải nghiệm sâu sắc hơn, được hỏi, chia sẻ về những câu chuyện, những tấm gương trong hoạt động bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.

Trong tiết sinh hoạt lớp ở tuần cuối cùng của mỗi chủ đề, SGK đưa ra các hoạt động để đánh giá những phẩm chất và năng lực mà HS đã đạt được trong chủ đề. Hình thức đánh giá HS chủ yếu được thực hiện thông qua việc HS tham gia trả lời câu hỏi để tự đánh giá; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm thực hiện được từ chủ đề để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Khi tổ chức hoạt động này, GV nên tổ chức dưới hình thức thảo luận nhóm, tổ chức các cuộc thi bằng hình thức kể nhanh; triển lãm các sản phẩm sáng tạo; giới thiệu những hình ảnh đáng yêu của HS khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề,... để tiết sinh hoạt lớp trở nên sinh động, khuyến khích tinh thần tham gia hoạt động của HS, tránh biến tiết sinh hoạt lớp thành tiết đánh giá, phê bình.

4. Hướng dẫn khai thác và sử dụng *Sách giáo viên, Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

4.1. *Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

Sách giáo viên (SGV) được biên soạn nhằm giúp GV có những hiểu biết cần thiết liên quan đến tổ chức HĐTN, HN 8, hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, GV sẽ hiểu rõ và thực hiện được chương trình, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học HĐTN, HN8.

SGV trình bày những hướng dẫn cho việc tổ chức 9 chủ đề trong SGK với cách thức gợi ý tổ chức cho từng hoạt động. SGV là tài liệu quan trọng, giúp định hướng cho GV tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình HĐTN, HN 7. Tuy nhiên, quá trình giáo dục là một quá trình sáng tạo và chương trình HĐTN, HN là chương trình mở. Trong quá trình biên soạn SGV, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lí tình huống của HS, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,...

Do đó, để sử dụng SGK hiệu quả, các cán bộ quản lý và GV đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

– Nội dung các bài soạn trong SGK chỉ là những gợi ý, không bắt buộc GV phải làm theo hoàn toàn. GV không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp hoặc tối ưu với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

– Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGK. Dựa trên những gợi ý này, GV có thể thiết kế lại kế hoạch hoạt động sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của HS; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể là: Có thể xác định lại các mục tiêu của hoạt động; Lựa chọn và thiết kế lại các HĐTN; Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,... Tuy nhiên, phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình HĐTN, HN8.

4.2. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

Thực hành HĐTN, HN 8 là tài liệu bổ trợ dành cho học sinh khi tham gia HĐTN, HN ở trên lớp. Tài liệu này được xem là phương tiện giúp học sinh củng cố và thực hiện các hoạt động giáo dục ở trên lớp thông qua các dạng bài tập đa dạng.

Cuốn thực hành chỉ là tài liệu tham khảo, gợi ý cho giáo viên cách tổ chức các hoạt động tự học của HS. Do đó, giáo viên không nên coi cuốn thực hành HĐTN, HN là phương tiện duy nhất, cách tốt nhất để tổ chức hoạt động cho học sinh. Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường, từng địa phương, GV có thể thiết kế các hoạt động thực hành phong phú.

Cấu trúc mỗi bài trong Thực hành HĐTN, HN 8 về cơ bản tương đồng với cấu trúc sách giáo khoa. Tuy nhiên với mỗi hoạt động có thể có các nhiệm vụ mở rộng hơn so với sách giáo khoa. Các nhiệm vụ đó GV có thể giao HS thực hiện tùy vào điều kiện thời gian của lớp học.

4.3. Hướng dẫn khai thác và sử dụng các học liệu điện tử

Các học liệu điện tử hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN 8 bao gồm: video tình huống, câu chuyện; hệ thống các tranh động và các tranh tĩnh gắn với nội dung các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 8. Khi tổ chức các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 8, đặc biệt là các hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động sinh hoạt lớp, GV có thể sử dụng các nguồn học liệu điện tử để minh họa, cụ thể hoá các hành vi cho HS quan sát, nhằm tăng tính sinh động cho các tình huống mô phỏng, kích thích sự tham gia và trải nghiệm của HS vào hoạt động. Từ đó, HS hình thành các cảm xúc tích cực khi quan sát và đánh giá hành vi của những nhân vật được thể hiện trong các tranh động và tình huống.

IV. Hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá

1. Quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trung học phổ thông

Theo Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT thì kết quả học tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đánh giá bằng nhận xét theo **01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.**

1.1. Hình thức đánh giá

- a) Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.
- b) Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.
- c) Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.
- d) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

1.2. Đánh giá thường xuyên

1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.
2. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, như sau: Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn **02 (hai)** lần.

1.3. Đánh giá định kì

Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

1.4. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

1. Kết quả học tập của học sinh theo môn học

- Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

1.5. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1.5.1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Giáo viên môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

1.5.2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

- Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

2. Ví dụ minh họa Ma trận kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

<i>Học kì</i>	<i>Loại hình kiểm tra, đánh giá</i>		<i>Nội dung kiểm tra, đánh giá</i>	<i>Kết quả kiểm tra, đánh giá</i>
Kì I	Thường xuyên	Lần 1	Chủ đề 1: Môi trường học đường Bài: Phòng tránh bắt nạt học đường	- Đạt: + HS nêu được dấu hiệu bắt nạt học đường + HS xác định được cách cần thiết để phòng tránh bắt nạt học đường + HS đóng vai thể hiện được kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường. - Không đạt: + HS không tham gia hoạt động tìm hiểu về phòng tránh bắt nạt học đường. + HS không thể hiện được kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường.
		Lần 2	Chủ đề 3: Sống có trách nhiệm Bài: Trách nhiệm với bản thân	- Đạt: + HS xác định được trách nhiệm với bản thân mình.

			<p>thân và mọi người xung quanh</p>	<p>+ HS xác định được trách nhiệm với mọi người xung quanh.</p> <p>+ HS nêu được cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.</p> <p>+ HS thể hiện trách nhiệm trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không nêu được trách nhiệm với bản thân.</p> <p>+ HS không nêu được trách nhiệm với mọi người xung quanh.</p> <p>+ HS không tham gia thảo luận để xác định các rèn luyện tính trách nhiệm</p> <p>+ HS không thể hiện được trách nhiệm trong những tình huống đóng vai xử lí.</p>
	Định kì	Giữa kì	<p>Chủ đề 2: Phát triển bản thân</p> <p>Bài: Bảo vệ quan điểm của bản thân</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS xác định được cách tranh biện, cách thương thuyết.</p> <p>+ HS nhận diện được khả năng tranh biện của bản thân</p> <p>+ HS đánh giá được khả năng thương thuyết của bản thân.</p> <p>+ HS thực hành tranh biện, thương thuyết được 1 vấn đề cụ thể.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không xác định được cách tranh biện, thương thuyết.</p> <p>+ HS không đánh giá được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.</p>

		Cuối kì	<p>Chủ đề 4: Làm chủ bản thân</p> <p>Bài: Kỹ năng từ chối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: + HS nhận diện được tình huống cần từ chối. + HS xác định được các cách từ chối + HS thể hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. - Không đạt: + HS không nhận diện được những tình huống cần từ chối. + HS không biết cách nói lời từ chối phù hợp.
Kì II	Thường xuyên	Lần 1	<p>Chủ đề 5: Em và cộng đồng</p> <p>Bài: Hoà nhịp cùng cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: + HS tham gia và kể được một hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương + HS tham gia và kể được một hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương + HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động cộng đồng. - Không đạt: + HS không tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và hoạt động cộng đồng ở địa phương. + HS không biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động cộng đồng.
		Lần 2	<p>Chủ đề 6: gia đình yêu thương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: + HS xác định được những việc làm, lời nói khiến người thân hài lòng

			<p>Bài: Yêu thương, tôn trọng các thành viên trong gia đình</p>	<p>+ HS thể hiện việc làm, lời nói phù hợp khiến người thân hài lòng trong những tình huống cụ thể.</p> <p>+ HS chia sẻ được tình huống mình đã thể hiện sự tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình</p> <p>+ HS thuyết phục được các thành viên gia đình trong một tình huống cụ thể.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không nêu được hành động, lời nói khiến người thân hài lòng.</p> <p>+ HS không thực hiện được lời nói, việc làm khiến người thân hài lòng trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>+ HS không muốn thuyết phục hoặc không thuyết phục được người thân làm một việc cụ thể, phù hợp.</p> <p>+ HS không thể hiện khả năng lắng nghe, tôn trọng ý kiến mọi người trong gia đình.</p>
Định kì	Giữa kì	<p>Chủ đề 7: Thiên nhiên quanh ta</p> <p>Bài: Tuyên truyền phòng chống thiên tai</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS giới thiệu được tài liệu đã sưu tầm về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.</p> <p>+ HS viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai.</p> <p>+ HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông về biện pháp phòng chống thiên tai.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không sưu tầm được tài liệu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai.</p>	

				<ul style="list-style-type: none"> + HS không viết được bài báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai. + HS không tham gia xây dựng, không thực hiện được nhiệm vụ được phân công khi tuyên truyền về biện pháp phòng chống thiên tai.
		Cuối kì	<p>Chủ đề 8: Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại</p> <p>Bài: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: <ul style="list-style-type: none"> + HS lập được danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. + HS tìm hiểu được thông tin về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. + HS tìm hiểu được những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. - Không đạt: <ul style="list-style-type: none"> + HS không kể tên được các nghề trong xã hội hiện đại. + HS không tìm hiểu được thông tin về các nghề trong xã hội hiện đại. + HS không xác định được những thách thức, phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.

Phần thứ hai
BÀI SOẠN MINH HOẠ

Chủ đề 4: LÀM CHỦ BẢN THÂN
KĨ NĂNG TỪ CHỐI (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

HS phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học:
- + Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.
- + Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống.
- Giao tiếp và hợp tác: Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:
- + Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới.
- + Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

2. Về phẩm chất

- Nhân ái:
- + Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác.
- + Không đồng tình với cái ác, cái xấu.
- + Không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực.
- Trung thực:
- Tôn trọng lẽ phải.
- + Bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người.
- + Khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử.
- + Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm:
- + Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.
- + Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định.
- + Không tiếp tay cho kẻ xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Các tình huống cần từ chối.
- Tài liệu về các cách từ chối.
- Giấy A0, bút dạ tương ứng với số nhóm thảo luận (2 hoạt động thảo luận nhóm).
- Phiếu học tập “Trở ngại của em khi từ chối”.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp HS tập trung chú ý đến vấn đề sẽ tìm hiểu, trải nghiệm trong chủ đề một cách thích thú, vui vẻ.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ.
- Nội dung ô chữ: đây là những giá trị sống tốt đẹp được tổ chức UNESCO công nhận, thể hiện những điều quan trọng và ý nghĩa khi chúng ta ứng xử với mọi người xung quanh.

Lưu ý: Các từ trong hàng ngang là Tiếng Việt nhưng bỏ dấu.

- + Hàng ngang số 1. Gồm 7 chữ cái. Chúng ta thường nói: “... là sức mạnh”.
- + Hàng ngang số 2. Gồm 9 chữ cái. Khi chúng ta tôn trọng sự thật, chỉ nói sự thật, không thêm thắt, không làm sai lệch vấn đề.
- + Hàng ngang số 3. Gồm 6 chữ cái. Khi chúng ta cùng chung sức làm việc với người khác, hỗ trợ và giúp đỡ mọi người để đi đến mục tiêu chung.
- + Hàng ngang số 4. Gồm 7 chữ cái. Đây là khát vọng của toàn thể nhân loại về một thế giới không chiến tranh, xung đột.
- + Hàng ngang số 5. Gồm 8 chữ cái: nói về việc chúng ta đánh giá đúng người khác, nhận ra những điều tốt đẹp ở người khác ; coi trọng danh dự, lợi ích của người khác cũng như danh dự và lợi ích của mình.

+ Hàng ngang số 6. Gồm 7 chữ cái. Là cách sống đơn giản, không phô trương, không cầu kì, xa hoa.

c. Sản phẩm:

	Đ	O	A	N	K	E	T					
T	R	U	N	G	T	H	U	C				
		H	O	P	T	A	C					
						H	O	A	B	I	N	H
					T	O	N	T	R	O	N	G
					G	I	A	N	D	I		

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ: chơi trò chơi giải ô chữ.
- Thực hiện nhiệm vụ:
 - + Chia các nhóm HS;
 - + HS chọn các ô hàng ngang;
 - + GV đọc câu hỏi/gợi ý về ô hàng ngang đó;
 - + HS trả lời trong thời gian suy nghĩ 5 giây;
 - + Nhóm nào trả lời được ô chữ hàng dọc trước dành chiến thắng.
- Kết luận:

Các em đã thấy, từ khoá “Tù chối” trong chủ đề của chúng ta được dựa trên các giá trị sống tốt đẹp là “đoàn kết, trung thực, hợp tác, hoà bình, tôn trọng và giản dị.

+ Trong giao tiếp – ứng xử với người khác, có những lúc chúng ta gặp phải khó khăn khi đưa ra lời từ chối sao cho vừa thể hiện những mong muốn tốt đẹp của bản thân mà vẫn không làm tổn thương người khác và không ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ của chúng ta.

+ Vậy, chúng ta cần từ chối trong những trường hợp nào?

+ Có những cách từ chối ra sao?

+ Làm sao để rèn luyện kỹ năng từ chối trong các tình huống học tập và đời sống?

Để trả lời những câu hỏi đó, chúng ta cùng khám phá chủ đề: **KỸ NĂNG TỪ CHỐI**.

2. Hoạt động 1: Nhận biết những tình huống cần từ chối

a. Mục tiêu

HS nhận diện được những tình huống cần từ chối trong học tập và đời sống.

b. Nội dung


HS thảo luận nhóm để xác định những tình huống cần từ chối.

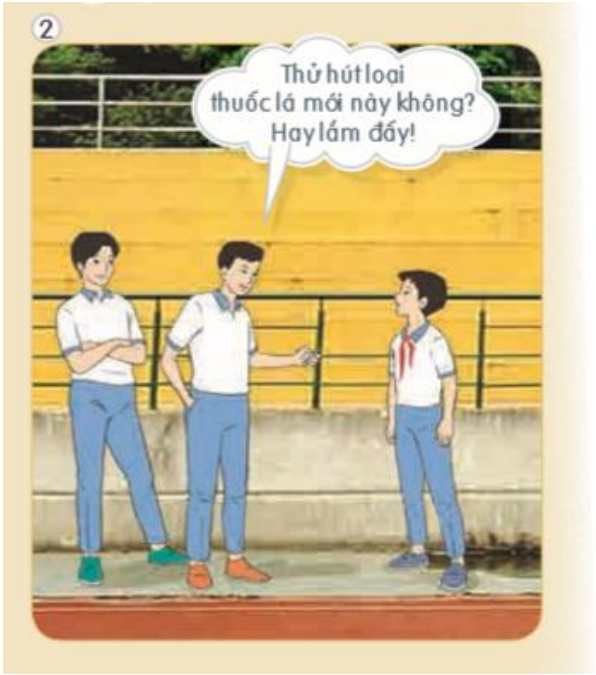
c. Sản phẩm

Các tình huống cần từ chối.

d. Tổ chức thực hiện

– Giao nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn. Mỗi bàn sẽ thảo luận về 1 tình huống trong SGK (GV có thể cho các bàn bắt thăm hoặc chỉ định: Bàn 1,2: tình huống 1; bàn 2,3: tình huống 2;...).

 <p>1</p> <p>2</p>	<p>+ Đây là tình huống HS thường gặp trong môi quan hệ bạn bè. Đôi lúc bạn sẽ nhờ các em những việc khiến các em không cảm thấy thoải mái, nhưng lại khó khăn khi đưa ra lời từ chối.</p> <p>+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không từ chối trong tình huống đó?</p> <ul style="list-style-type: none">• Nếu chúng ta không từ chối, có thể bạn sẽ hiểu lầm rằng chúng ta rất vui lòng với việc làm thay cho bạn, và lần sau lại tiếp tục nhờ sự giúp đỡ.• Đôi khi bạn còn ỷ lại vào người đã giúp đỡ mình
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> • Bạn không hiểu cảm xúc của chúng ta. Còn về phía chúng ta thì không thoải mái, âm ức. <p>+ Những khó khăn chúng ta thường gặp phải trong việc từ chối là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi từ chối, chúng ta có thể lo lắng lời từ chối khiến bạn bị tổn thương. • Lời từ chối không khéo léo có thể làm cho tình bạn không tốt đẹp như trước.
	<p>+ Đây có phải là tình huống HS dễ gặp phải không?</p> <p>Đây là tình huống rất dễ gặp phải, nhất là đối với các bạn nam.</p> <p>+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không từ chối trong tình huống đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Việc hút thuốc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. • Nếu đồng ý, chúng ta sẽ vi phạm quy chế nhà trường, phải chịu kỉ luật nếu bị phát hiện. • Hành động hút thuốc là là thói quen xấu, có thể bị nghiện nếu hút phải. <p>+ Những khó khăn chúng ta thường gặp phải trong việc từ chối là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thể bị đe dọa nếu từ chối. • Nhóm bạn nghĩ rằng chúng ta “đồng tình” với việc làm xấu và sẽ tiếp tục gợi ý những lần tiếp theo.



+ Đây có phải là tình huống HS dễ gặp phải không?

Đã có nhiều sự việc đáng tiếc xảy ra với HS trong các trường hợp tương tự như tình huống trên.

+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không từ chối trong tình huống đó?

- Bản thân không lường trước điều gì xảy ra.
- Nguy cơ bị xâm hại tình dục, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng.

+ Những khó khăn chúng ta thường gặp phải trong việc từ chối là gì?

- Đối tượng là người thân quen với gia đình.
- Chúng ta thường không cảnh giác, đề phòng.
- Chúng ta không biết cách từ chối khéo léo, lo lắng người đó nghĩ rằng mình không lễ phép, không tốt bụng.



+ Đây có phải là tình huống HS dễ gặp phải không?

Tình huống này tương đối phổ biến, HS hay gặp phải trong đời sống hàng ngày.

+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không từ chối trong tình huống đó?

- Chúng ta không hoàn thành việc giúp đỡ bố mẹ.
- Có thể xảy ra một số tình huống nguy hiểm với em nhỏ khi em ở một mình.

	<p>+ Những khó khăn chúng ta thường gặp phải trong việc từ chối là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khó kiểm soát nhu cầu, hứng thú của bản thân (việc đi chơi với bạn là rất vui). • Bỏ lỡ cơ hội vui chơi với bạn.
--	--

– GV yêu cầu HS phân loại các tình huống cần từ chối (đã thảo luận ở trên) theo gợi ý:

- a- Tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác.
- b- Tình huống liên quan đến lời mời/lời đề nghị làm những việc sai trái.
- c- Tình huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân.
- d- Tình huống bản thân chưa đủ điều kiện thực hiện.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, GV quan sát, hỗ trợ HS thảo luận đúng hướng.

– Báo cáo kết quả và thảo luận: GV có thể gọi một số HS nêu kết quả phân loại và nhận xét. Kết quả phân loại hợp lí có thể là: Tình huống 1: c (hoặc d); Tình huống 2: b (hoặc a); Tình huống 3: a; Tình huống 4: d.

Lưu ý: Nếu HS đưa ra ý kiến hợp lí thì đáp án khác với ý kiến của GV vẫn được chấp nhận.

– Giao nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống cần từ chối mà em đã từng trải qua theo gợi ý:

- + Mô tả lại tình huống em cần từ chối.
- + Cách em ứng xử trong tình huống đó.
- + Cảm nhận của em trong tình huống đó.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi.

– Báo cáo kết quả: GV gọi một số HS trả lời các câu hỏi trên. GV hỏi thêm: Theo em, thế nào là tình huống cần từ chối?

Lưu ý: GV sử dụng phương pháp động não, viết tóm lược ý kiến của các HS lên bảng và gạch chân các ý đúng.

– Kết luận

Thế nào là tình huống cần từ chối

Khi em nhận được lời đề nghị hoặc yêu cầu mà:

- Em không thực sự muốn làm.
- Em không có khả năng thực hiện.
- Em nhận thấy đề nghị (yêu cầu) đó không thuộc trách nhiệm/nhiệm vụ của em.
- Em nhận thấy đề nghị (yêu cầu) đó là những việc xấu, việc sai trái.
- Em cảm thấy việc làm đó ảnh hưởng không tốt, gây nguy hiểm đến bản thân (sức khỏe, tinh thần, học tập,... của em).

3. Hoạt động 2: Tìm hiểu cách từ chối

a. Mục tiêu

HS trình bày được các cách từ chối phù hợp với các tình huống gặp phải trong học tập và đời sống.

b. Nội dung

HS thảo luận nhóm để xác định những cách từ chối phù hợp trong các tình huống khác nhau.

c. Sản phẩm

Các cách từ chối.

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:
- + GV chia HS thành 4 – 5 nhóm để thảo luận về các cách từ chối. GV nêu nhiệm vụ thảo luận của các nhóm:
 - Theo dõi các cách từ chối được gợi ý trong SGK trang 42 và bổ sung thêm cách từ chối khác nếu có:
 - Từ chối thẳng: Thẳng thắn đưa ra lời từ chối với tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân, người khác hoặc liên quan đến lời mời/lời đề nghị làm việc sai trái.
 - Từ chối đàm phán: Đưa ra phương án khác phù hợp để thay thế trong tình huống vượt quá khả năng thực hiện của bản thân.
 - Từ chối trì hoãn: Đề xuất phương án thực hiện sau khi đủ điều kiện.

- Thảo luận về các cách từ chối theo gợi ý:
 - Các cách từ chối đó nên được sử dụng trong những trường hợp như thế nào? Nêu ví dụ minh họa?
 - Hiệu quả của các cách từ chối đó? (Cách từ chối mang lại điều tích cực nào đối với bản thân, đối với các mối quan hệ, đối với đối tượng cần từ chối).
 - Những lưu ý khi thực hiện các cách từ chối đó? (lời nói, thái độ,...).

- Lập sơ đồ tư duy để thể hiện kết quả thảo luận.

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Báo cáo kết quả và thảo luận: Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và nhận xét phần trình bày của nhóm khác.

- Kết luận

- + Trong cuộc sống, không tránh khỏi những lúc chúng ta cần thực hiện kỹ năng từ chối. Thay vì miễn cưỡng chấp nhận những yêu cầu hoặc lời đề nghị mà chúng ta không mong muốn, chúng ta có rất nhiều cách khác nhau để từ chối người khác.

- + Khi không thực sự thoải mái hoặc không muốn làm một việc gì đó, chúng ta có nhiều cách để từ chối như:

- Đề xuất một phương án thay thế: “Thay vì cho cậu mượn vở bài tập để chép, chiều nay tớ có nhiều thời gian, tớ sẽ hướng dẫn cậu làm bài. Được không?”.
- Nêu một thời điểm khác/đối tượng khác phù hợp hơn: “Mình đã có kế hoạch khác rồi, mình sẽ tham gia với các bạn khi mình đã hoàn thành nhiệm vụ.”.
- Nêu rõ lí do mình không thể thực hiện: “Mình không có số tiền đó để cho bạn mượn.”.
- Đôi khi, thẳng thắn nói: “Thật tiếc vì việc này mình không thể giúp bạn.” cũng sẽ làm cho bạn hiểu rõ ý của chúng ta hơn.

4. Hoạt động 3: Thực hành kỹ năng từ chối

a. Mục tiêu

HS đóng vai thực hành kỹ năng từ chối trong các tình huống.

b. Nội dung

HS đóng vai thực hành kỹ năng từ chối.

c. Sản phẩm

Các cách xử lí tình huống cần thể hiện kỹ năng từ chối phù hợp.

d. Cách tổ chức

- Chuyển giao nhiệm vụ:
- + GV chia HS thành các nhóm. Các nhóm bắt thăm ngẫu nhiên một tình huống, vừa nhập vai thể hiện tình huống, vừa thể hiện cách từ chối trong tình huống đó.
- + GV gợi ý các nhóm thảo luận tình huống và phân vai.
 - Thống nhất lời thoại.
 - Thống nhất cách từ chối.
 - Phân vai nhân vật.
- Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm trao đổi, thảo luận cách xử lí và phân vai thực hiện.
- Báo cáo kết quả: Các nhóm thể hiện tình huống đóng vai, các nhóm còn lại nêu nhận xét về cách từ chối mà nhóm bạn đã thể hiện.
- Kết luận: Trong cuộc sống, không tránh khỏi những lúc chúng ta cần thực hiện kĩ năng từ chối. Thay vì miễn cưỡng chấp nhận những yêu cầu hoặc lời đề nghị mà chúng ta không mong muốn, chúng ta có rất nhiều cách khác nhau để từ chối người khác.

5. Hoạt động 4: Rèn luyện kĩ năng từ chối

a. Mục tiêu

HS nêu được những khó khăn khi thực hiện kĩ năng từ chối và biết cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

b. Nội dung

HS thảo luận nhóm để xác định những tình huống cần từ chối.

c. Sản phẩm

Các cách rèn luyện kĩ năng từ chối.

d. Cách tổ chức

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS viết vào phiếu học tập để chia sẻ những khó khăn của bản thân khi thực hiện kĩ năng từ chối (không ghi tên).

TRỞ NGẠI CỦA EM KHI TỪ CHỐI
1.
2.
3.

– Báo cáo kết quả: GV thu lại các phiếu và đọc ngẫu nhiên các khó khăn HS gặp phải khi từ chối.

– Chuyển giao nhiệm vụ 2: HS thảo luận theo nhóm, nêu lên cách khắc phục những khó khăn khi thực hiện kỹ năng từ chối:

+ Lựa chọn ba khó khăn nhiều bạn trong nhóm gặp phải nhất.

+ Nêu các cách khắc phục tương ứng với những khó khăn đó theo gợi ý minh họa ở SGK trang 44.

– Báo cáo kết quả: HS trình bày câu trả lời.

– Kết luận: Ai cũng có thể gặp phải một số trở ngại khi chúng ta thực hiện kỹ năng từ chối, vì vậy cần thực hành và rèn luyện kỹ năng từ chối ngay trong những tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày của các em.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS cần ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

Biết từ chối những yêu cầu hoặc lời đề nghị chứa đựng yếu tố rủi ro, vượt quá khả năng thực hiện của bản thân hoặc chưa đủ điều kiện thực hiện là biểu hiện của người biết làm chủ bản thân.

ĐÁNH GIÁ

1. Mục tiêu

– Giúp HS học được cách đánh giá về sự tham gia của bản thân và các HS khác trong hoạt động.

– HS tự đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề và mức độ hài lòng của bản thân với kết quả đạt được.

2. Gợi ý cách tiến hành

2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động bằng cách đánh dấu X vào ô phù hợp.



Rất tích cực



Tích cực



Chưa tích cực

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách lựa chọn biểu tượng tương ứng với mức độ hoàn thành và mức độ hài lòng của em.

☺ Hoàn thành tốt, Rất hài lòng

😊 Hoàn thành, Hài lòng

☹ Cần cố gắng, Chưa hài lòng

Các nhiệm vụ	Mức độ hoàn thành	Mức độ hài lòng
Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.		
Em thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.		
Em xác định được những tình huống cần từ chối.		
Em thể hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.		

2.3. Chia sẻ về nhiệm vụ em hài lòng nhất và giải thích lí do.